TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 20/2024/QĐST-DS	*Phước Long, ngày 21 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 197/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023, về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất"*.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Ngọc Á** – sinh năm 1952. Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Ông **Lê M K** – sinh năm 1950. Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Anh **Hồ Th T** – sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Chị **Lê Á Ng** – sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 27 tháng 02 năm 2020:

- Bà Phạm Ngọc Á, ông Lê M Kh, chị Lê Á Ng và anh Hồ Th T thống nhất hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 134, quyển số 01-SCT/HĐGD được ký kết tại Ủy ban nhân dân xã X ngày 27 tháng 02 năm 2020, giữa ông Lê M Kh với chị Lê Á Ng và anh Hồ Th T, đối với diện tích 300,0m^2 đất ở, thuộc thửa đất số 1, tờ bản đồ số 48, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 162204 và diện tích 3.671,3m^2 đất trồng cây lâu năm, thuộc thửa đất số 2, tờ bản

đồ số 48, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 162203 đất tọa lạc ấp.., tỉnh Bạc Liêu, đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Phước Long điều chỉnh tại trang 4 theo hồ sơ 213.TA.002 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 162203 vào ngày 24/3/2020 và điều chỉnh tại trang 3 theo hồ sơ 213.TA.001 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 162204 vào ngày 24/3/2020 vô hiệu.

- Kiến nghị Chi nhánh Văn phong đăng ký đất đai điều chỉnh như sau:

+ Điều chỉnh việc tặng cho ông Hồ Th T, sinh năm 1971, CMND số 385048933 và vợ là bà Lê Á Ng, sinh năm 1980, CMND số 385777308, địa chỉ tại ấp ... tỉnh Bạc Liêu, theo hồ sơ số 213.TA.001, có xác nhận của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Phước Long vào ngày 24/3/2020 của tại trang 3 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 162204 là vô hiệu theo Quyết định của Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

+ Điều chỉnh việc tặng cho ông Hồ Th T, sinh năm 1971, CMND số 385048933 và vợ là bà Lê Á Ng, sinh năm 1980, CMND số 385777308, địa chỉ tại ấp tỉnh Bạc Liêu, theo hồ sơ số 213.TA.002, có xác nhận của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Phước Long vào ngày 24/3/2020 của tại trang 4 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 162203 là vô hiệu theo Quyết định của Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

2.2. Về nghĩa vụ hoàn trả đất:

- Nguyên đơn, bị đơn thống nhất hiện tại trong tổng diện tích 3.971,3m^2 đất tại thửa đất số 1 và số 2 tờ bản đồ số 48 nêu trên, chị Nguyên đang sử dụng phần đất chiều ngang 7m, chiều dài 40m vào việc cất nhà ở. Bà Á không yêu cầu trả lại đất này mà đồng ý cho chị Nguyên ở tạm trên đất. Diện tích đất còn lại do bà Á và ông K đang trực tiếp sử dụng vào việc cất nhà ở, trồng cây và làm khu mộ, nên không yêu cầu gì đối với chị Ng.

- Nguyên đơn, bị đơn thống nhất hiện tại anh Hồ Th T không có sử dụng phần đất nào trong tổng diện tích 3.971,3m^2 đất tại thửa đất số 1 và số 2 tờ bản đồ số 48 nêu trên, nên không có yêu cầu vấn đề gì đối với anh Tân.

2.3. Về án phí:

- Chị Ng tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch trong vụ án là 150.000đ.

- Bà Phạm Ngọc Á thuộc đối tượng được miễn nộp tạm ứng án phí, nên không phải hoàn tiền tạm ứng án phí cho bà Á.

- Các đương sự còn lại không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Lưu hồ sơ vụ án

Phan Thị Đang